

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 1230-CV/TU

Quảng Trị, ngày 15 tháng 10 năm 2018

V/v tổng kết các chủ trương, chính sách  
phát triển tổ chức đảng, đảng viên ở  
các đơn vị kinh tế tư nhân

GẤP

HUYỆN ỦY HẢI LĂNG	
Ngày: 16/10/2018	6.19
Chuyến: BTC	
DEN	

Kính gửi: Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,  
và đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh.

Thực hiện Công văn số 6323-CV/BTCTW, ngày 04/10/2018 của Ban Tổ chức Trung ương “về việc tổng kết các chủ trương, chính sách phát triển tổ chức đảng, đảng viên ở các đơn vị kinh tế tư nhân”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh thực hiện nội dung sau:

Báo cáo tổng kết việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển tổ chức đảng, đảng viên ở các đơn vị kinh tế tư nhân. Báo cáo đánh giá đúng thực trạng tổ chức đảng, đảng viên, kết quả đạt được, những chuyển biến tích cực, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả và bài học kinh nghiệm; đồng thời, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục xây dựng các tổ chức đảng, phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các đơn vị kinh tế tư nhân trong tình hình mới (theo đề cương, biểu mẫu đính kèm).

Đề nghị các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh xây dựng báo cáo tổng kết đảm bảo chất lượng, tiến độ gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày 22/10/2018 để tổng hợp, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ

Người ký: Phạm  
Đức Châu  
Email:  
phanducchau@tinhu  
quangtri.vn  
Cơ quan: Tỉnh ủy  
Quảng Trị  
Thời gian ký:  
15.10.2018 15:07:50  
+07:00

Phạm Đức Châu

BTC tham mưu  
xd BC, trình  
BTU kiến 22/10/2018  
Phạm

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển tổ chức đảng, đảng viên ở các đơn vị kinh tế ngoài khu vực kinh tế nhà nước**  
(Kèm theo Công văn số 1230 - CV/TU, ngày 15/10/2018)

-----

### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH VỀ PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN Ở CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ NGOÀI KHU VỰC KINH TẾ NHÀ NƯỚC**

Đặc điểm, tình hình của địa phương ảnh hưởng đến việc phát triển tổ chức đảng, đảng viên ở các đơn vị kinh tế ngoài khu vực kinh tế nhà nước (viết tắt là: đơn vị kinh tế tư nhân<sup>1</sup>).

#### **1. Tình hình các đơn vị kinh tế tư nhân**

##### **a) Thực trạng các đơn vị kinh tế tư nhân (thời điểm 01/10/2018)**

- Doanh nghiệp tư nhân (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân vốn của tư nhân).
- Doanh nghiệp Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống.
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài).
- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã).
- Trường học, bệnh viện, viện nghiên cứu ngoài công lập (gọi chung là đơn vị sự nghiệp ngoài công lập).
- Hộ sản xuất, kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp, thủy sản (gọi chung là hộ kinh doanh cá thể).

##### **b) Vị trí, vai trò, sự đóng góp của các đơn vị kinh tế tư nhân**

- Vị trí, vai trò về kinh tế, chính trị, xã hội...
- Tổng số lao động đang sử dụng (chia theo từng loại hình).
- Kim ngạch xuất khẩu (nếu có) và tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu so với tổng số kim ngạch xuất khẩu của tỉnh, thành phố năm 2017.
- Tỷ trọng % trong tổng GRDP của địa phương, đơn vị năm 2017.
- Tổng nộp ngân sách nhà nước 2017, tỷ trọng so với tổng số thu nội địa của địa phương, đơn vị năm 2017.

*(Chỉ tính các đơn vị kinh tế tư nhân đang hoạt động, theo biểu 1)*

#### **2. Thực trạng tổ chức đảng, đảng viên ở các đơn vị kinh tế tư nhân**

##### **a) Về tổ chức đảng**

- Hệ thống tổ chức đảng: (1) Đảng bộ cơ sở; (2) Chi bộ cơ sở; (3) Đảng bộ bộ phận; (4) Chi bộ trực thuộc.

---

<sup>1</sup> Đơn vị kinh tế tư nhân bao gồm: Doanh nghiệp tư nhân; doanh nghiệp Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; hợp tác xã; đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hộ kinh doanh cá thể.

- Phân loại theo loại hình đơn vị kinh tế tư nhân: (1) Doanh nghiệp tư nhân; (2) Doanh nghiệp có vốn nhà nước; (3) Doanh nghiệp có vốn nước ngoài; (4) Hợp tác xã; (5) Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; (6) Đơn vị kinh tế khác...

**b) Về đảng viên:**

- Số lượng theo từng loại hình doanh nghiệp. Cơ cấu: Đảng viên từ các tổ chức đảng khác chuyển đến, đảng viên được kết nạp mới ở các tổ chức đảng của các đơn vị kinh tế tư nhân; đảng viên là lãnh đạo, quản lý, ban chấp hành các đoàn thể, thành viên ban chủ nhiệm hợp tác xã, chủ doanh nghiệp tư nhân (trong đó mới kết nạp theo chủ trương thí điểm), là chủ trang trại, chủ hộ kinh doanh các thể...

- Chất lượng đảng viên ở các đơn vị kinh tế tư nhân: Trình độ, độ tuổi...

- Kết quả phát triển đảng viên mới ở các đơn vị kinh tế tư nhân.

(Thống kê theo biểu 2, biểu 3, biểu 4)

**c) Tổ chức và hoạt động của các tổ chức đảng**

- Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Ban Bí thư.

- Việc ban hành và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy; quy chế phối hợp giữa cấp ủy đảng với lãnh đạo/chủ đơn vị kinh tế tư nhân (nếu có).

- Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

- Việc duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ.

...

**3. Kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển tổ chức đảng, đảng viên ở các đơn vị kinh tế tư nhân**

Các huyện ủy, thị ủy thành ủy và đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh cứ các chủ trương, chính sách về phát triển tổ chức đảng, đảng viên đã nêu tại các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước<sup>2</sup> và các

---

<sup>2</sup> Các nghị quyết của Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân; Kết luận số 80-KL/TW, ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư “về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) trong tình hình mới” và Thông báo số 22-TB/TW, ngày 11/4/2017 của Ban Bí thư “về tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X”; Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, ngày 24/10/2014 “Quy định việc thành lập tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp mọi thành phần kinh tế”; Các quy định về chức năng, nhiệm vụ và tình hình hoạt động và của các loại hình tổ chức cơ sở đảng ở các đơn vị kinh tế tư nhân: Quy định số 163-QĐ/TW, ngày 15/4/2006 của Ban Bí thư về “Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong trường học, bệnh viện ngoài công lập”, Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 15/4/2006 của Ban Bí thư về “Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã)”, Quy định số 288-QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư về “Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, trong đó Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống (gọi chung là công ty)”; Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, ngày 09/3/2010 của Ban Tổ chức Trung ương về xây dựng và hoàn thiện mô hình của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng; Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW, ngày 17/10/2013 của Ban Tổ chức Trung ương “việc xây dựng mô hình tổ chức đảng ở khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, cụm công nghiệp”; Quy định số 15-QĐ/TW, ngày 28/8/2006 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X “về đảng viên làm kinh tế tư nhân”; Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW, ngày 30/01/2013 của Ban Tổ chức trung ương “về việc thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng”; Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW nay là Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương “Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”; Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư về ban hành quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên cơ sở và Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương; Quy định số 342-QĐ/TW, ngày 28/01/2010 của Bộ Chính trị về chế độ đảng phí và Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương; Quy định số 169-QĐ/TW, ngày 24/06/2008 của Ban Bí thư về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp và Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương; ...

ng nghị quyết, quyết định của tỉnh<sup>3</sup> để đánh giá kết quả thực hiện, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

(1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức trong cán bộ, đảng viên, người lao động, chủ đơn vị kinh tế tư nhân về nhiệm vụ xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên ở các đơn vị kinh tế tư nhân (theo Kết luận số 80-KL/TW, Thông báo kết luận số 22-KL/TW, các văn bản của các cấp ủy địa phương...).

(2) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của các cấp ủy đảng, nhất là cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng. Việc thành lập và kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của ban chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện (theo Kết luận số 80-KL/TW, Thông báo kết luận số 22-KL/TW, các văn bản của các cấp ủy địa phương...).

(3) Kết quả thành lập tổ chức đảng và phát triển đảng viên ở các đơn vị kinh tế tư nhân; kết quả thực hiện chủ trương thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng (theo Kết luận số 80-KL/TW, Thông báo kết luận số 22-KL/TW, Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW, các văn bản của các cấp ủy địa phương...).

(4) Kết quả kiện toàn mô hình tổ chức đảng ở các đơn vị kinh tế tư nhân (Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, Hướng dẫn 21-HD/BTCTW, các văn bản của các cấp ủy địa phương...) (nếu có).

(5) Kết quả triển khai thực hiện việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng ở các đơn vị kinh tế tư nhân (các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng của các đơn vị kinh tế tư nhân, Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW nay là Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW "Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ", các văn bản của các cấp ủy địa phương...).

(6) Kết quả thực hiện các chế độ, chính sách đối với các tổ chức đảng, cấp ủy viên, đảng viên gắn với việc xây dựng đội ngũ làm công tác đảng ở các đơn vị kinh tế tư nhân (Quyết định số 99-QĐ/TW của Ban Bí thư về ban hành quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên cơ sở; Quy định số 342-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chế độ đảng phí; Quy định số 169-QĐ/TW của Ban Bí thư về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp và các Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương; Nghị định số 98/2014/NĐ-CP; các văn bản của các cấp ủy địa phương...)

(7) Các nội dung khác (nếu có).

...

<sup>3</sup> Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 15/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về việc tăng cường công tác phát triển đảng viên ở địa bàn, lĩnh vực còn khó khăn và ít đảng viên"

Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 20/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về củng cố, phát triển tổ chức đảng và tăng cường kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh" ban hành Quyết định 399-QĐ/TU ngày 18/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Đề án "Phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị"

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
2. Hạn chế, khuyết điểm
3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm
  - a) Nguyên nhân khách quan
  - b) Nguyên nhân chủ quan
4. Một số kinh nghiệm
5. Một số mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

### 1. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy doanh nghiệp tỉnh đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi, nhất là những giải pháp mới mang tính đột phá nhằm đẩy mạnh việc xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên ở các đơn vị kinh tế tư nhân trong thời gian tới về:

(1) Tăng cường nhận thức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục và làm tốt công tác biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến...

(2) Bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để đẩy mạnh việc thành lập tổ chức đảng, phát triển đảng viên mới...

(3) Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức đảng...

(4) Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và chế độ làm việc của cấp ủy đảng phù hợp với đặc điểm của các đơn vị kinh tế tư nhân.

(5) Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng; hình thức, nội dung sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ ở các đơn vị kinh tế tư nhân.

(6) Tăng cường đầu tư các nguồn lực để hỗ trợ các tổ chức đảng, cấp ủy ở các đơn vị kinh tế tư nhân hoạt động ổn định, hiệu quả.

(7) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của các cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra các cấp.

(8) Các nhiệm vụ, giải pháp khác...

### 2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Ban Bí thư ban hành Kết luận/Chỉ thị về tăng cường xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên ở các đơn vị kinh tế tư nhân trong tình hình mới.

- Đối với Ban Cán sự đảng Chính phủ.

- Đối với các ban đảng ở Trung ương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

...

HUYỆN ỦY.....  
BAN TỔ CHỨC

Biểu 1

**TỔNG HỢP  
THỰC TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ TƯ NHÂN**

ST T	Loại hình đơn vị kinh tế	Tổng số đơn vị kinh tế tư nhân (1/10/2018)	Tổng số lao động (người) (1/10/20 18)	Tỷ trọng đóng góp GRDP 2017 (%)	Tổng nộp ngân sách năm 2017 (Tỷ đồng)	Tỷ trọng đóng góp vào ngân sách 2017 (%)
1	2	3	4	5	6	7
<b>1</b>	<b>Doanh nghiệp tư nhân</b>	*	*	*	*	*
1.1	Công ty cổ phần tư nhân	*				
1.2	Công ty TNHH tư nhân	*				
1.3	Công ty hợp danh tư nhân	*				
1.4	Công ty tư nhân	*				
<b>2</b>	<b>Doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống</b>	*	*	*	*	*
<b>3</b>	<b>Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài</b>	*	*	*	*	*
3.1	Doanh nghiệp liên doanh	*				
3.2	Doanh nghiệp 100% vốn NN	*				
<b>4</b>	<b>Hợp tác xã</b>	*	*	*	*	*
4.1	Hợp tác xã	*				
4.2	Liên hiệp hợp tác xã	*				
<b>5</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập</b>	*	*	*	*	*
5.1	Cơ sở giáo dục	*				
5.2	Cơ sở y tế	*				
5.3	Viện nghiên cứu	*				
5.4	Đơn vị khác	*				
<b>6</b>	<b>Hộ kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp, thủy sản</b>	*	*	*	*	*
	<b>Tổng cộng</b>	*	*	*	*	*

**Ghi chú:** Chỉ điền các số liệu vào ô có dấu "\*".

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
Số điện thoại liên hệ

**TRƯỞNG BAN**  
(Ký tên, đóng dấu)

HUYỆN ỦY.....  
BAN TỔ CHỨC

Biểu 2

**TỔNG HỢP**  
**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN Ở CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ TƯ NHÂN**  
Tính đến 01/10/2018

STT	Loại hình tổ chức đảng	Tổng số tổ chức đảng	Tổng số đảng viên	Trong đó		
				Đảng viên chuyển từ tổ chức đảng khác đến	Đảng viên được kết nạp tại tổ chức đảng đơn vị KT TN	Đảng viên là lãnh đạo, quản lý ở đơn vị KT TN
1	2	3	4	5	6	7
<b>1</b>	<b>Doanh nghiệp tư nhân</b>	*	*	*	*	*
1.1	Đảng bộ cơ sở	*				
1.2	Chi bộ cơ sở	*				
1.3	ĐB bộ phận	*				
1.4	Chi bộ trực thuộc	*				
<b>2</b>	<b>Doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống</b>	*	*	*	*	*
2.1	ĐB cấp trên cơ sở	*				
2.2	Đảng bộ cơ sở	*				
2.3	Chi bộ cơ sở	*				
2.4	ĐB bộ phận	*				
2.5	Chi bộ trực thuộc	*				
<b>3</b>	<b>Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài</b>	*	*	*	*	*
3.1	Đảng bộ cơ sở	*				
3.2	Chi bộ cơ sở	*				
3.3	ĐB bộ phận	*				
3.4	Chi bộ trực thuộc	*				
<b>4</b>	<b>Hợp tác xã</b>	*	*	*	*	*
4.1	Đảng bộ cơ sở	*				
4.2	Chi bộ cơ sở	*				
4.3	ĐB bộ phận	*				
4.4	Chi bộ trực thuộc	*				

5	<b>Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập</b>	*	*	*	*	*
5.1	<i>Đảng bộ cơ sở</i>	*				
5.2	<i>Chi bộ cơ sở</i>	*				
5.3	<i>ĐB bộ phận</i>	*				
5.4	<i>Chi bộ trực thuộc</i>	*				
6	<b>Hộ KD cá thể phi nông, lâm nghiệp, thủy sản</b>	*	*	*	*	*
	<b>Tổng cộng</b>	*	*	*	*	*

**Ghi chú:**

- Chỉ điền các số liệu vào ô có dấu "\*". Số liệu ở cột 6 không bao gồm số liệu ở cột 7.
- Đảng viên là lãnh đạo, quản lý ở đơn vị kinh tế tư nhân gồm: lãnh đạo quản lý từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên ở doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; ban chấp hành các đoàn thể, ban chủ nhiệm hợp tác xã; chủ trang trại; chủ hộ kinh doanh cá thể.

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

Số điện thoại liên hệ

**TRƯỞNG BAN**

(Ký tên, đóng dấu)



HUYỆN ỦY.....  
BAN TỔ CHỨC

Biểu 3

**TỔNG HỢP**  
**KẾT QUẢ KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN MỚI Ở CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ TƯ NHÂN**  
(Từ năm 2010 – 2018)

Năm	Tổng số đảng viên được kết nạp	Trong đó			
		Đảng viên là lao động trực tiếp	Đảng viên là cán bộ đoàn thể	Đảng viên là những người tham gia quản lý ở các đơn vị kinh tế tư nhân	Đảng viên là người đứng đầu các đơn vị kinh tế tư nhân
1	2	3	4	5	6
2010					
2011					
2012					
2013					
2014					
2015					
2016					
2017					
2018					
<b>Tổng cộng</b>					

**Ghi chú:**

- Người đứng đầu ở các đơn vị kinh tế tư nhân: Chủ tịch HĐQT; giám đốc (nơi không có HĐQT); chủ nhiệm HTX; chủ đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; chủ trang trại; chủ hộ kinh doanh cá thể.

- Những người tham gia quản lý ở các đơn vị kinh tế tư nhân gồm: Những người giữ chức vụ từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên ở doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (trừ người đứng đầu ở các đơn vị kinh tế tư nhân) Số liệu ở cột 5 không bao gồm số liệu ở cột 6.

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

Số điện thoại liên hệ

**TRƯỞNG BAN**

(Ký tên, đóng dấu)

HUYỆN ỦY .....  
BAN TỔ CHỨC

Biểu 4

**TỔNG HỢP**  
**CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN Ở CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ TƯ NHÂN**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2018
<b>1</b>	<b>Tổng số đảng viên</b>		
<b>2</b>	<b>Tuổi đời</b>		
	18 đến 30 tuổi		
	31 đến 40 tuổi		
	41 đến 50 tuổi		
	51 đến 60 tuổi		
	61 tuổi trở lên		
	<i>Tuổi bình quân</i>		
<b>3</b>	<b>Trình độ học vấn</b>		
	Tiểu học		
	Trung học cơ sở		
	Trung học phổ thông		
<b>4</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>		
	Công nhân kỹ thuật, nhân viên		
	Trung cấp		
	Cao đẳng		
	Đại học		
	Sau đại học		
<b>5</b>	<b>Trình độ lý luận chính trị</b>		
	Sơ cấp, chưa qua đào tạo		
	Trung cấp		
	Cao cấp, cử nhân		

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
Số điện thoại liên hệ

**TRƯỞNG BAN**  
(Ký tên, đóng dấu)